

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bằng

Ông Lưu Thành Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ng Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát V.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST - HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Tích Đ; sinh ngày 07 tháng 02 năm 1958; tại: thành phố T, tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khối phố K, phường H, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Đ (Viết tắt Công ty Đ); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng N (SN: 1933, chết) và bà Nguyễn Thị Quế H (SN: 1931); chồng Hồ Văn H (SN: 1958) và 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Ban Quản lý K

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông Nguyễn Tấn B - Chức vụ: Phó Giám đốc, theo văn bản ủy quyền ngày 30/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Trọng V, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Khối phố K, phường H, thành phố T, tỉnh Q, vắng mặt.

Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1958, Nơi cư trú: Tổ 9, phường T, quận H, thành phố Đg, có mặt tại phiên tòa.

Dương Văn N1, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

Phùng Trung C, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: 33 đường L, thành phố T, tỉnh Q, vắng mặt.

A Lăng Ng, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn M, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2021, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác do Ban Quản lý K thực hiện tại khoảnh 3, 4, 5 tiểu khu 689 xã K, huyện P, tỉnh Q. Dự toán kinh phí đầu tư là 2.192.900.000 đồng (*Hai tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Ngày 16/3/2021, Ban Quản lý K (gọi tắt là chủ đầu tư) ký kết hợp đồng số 01/2021/HĐ-XD với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (Viết tắt Công ty T) (Địa chỉ tại 526/7 đường T, phường T, quận H, TP. Đ; người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Quốc T; chức vụ: Giám đốc - gọi tắt là đơn vị thi công) về việc giao cho Công ty T thi công công trình: “*Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác do Ban Quản lý K thực hiện là 20 héctơ (ha)*” theo Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được UBND tỉnh Q phê duyệt nêu trên.

Ngày 18/3/2021, chủ đầu tư, đơn vị thi công tiến hành bàn giao hiện trường và bắt đầu tiến hành thi công, giai đoạn xử lý thực bì (phát, dọn) của công trình.

Cuối tháng 4/2021, Ban Quản lý K ký kết hợp đồng số 02/2021/HĐ-TVGS đề ngày 17/3/2021 với Công ty Đ (Địa chỉ tại 725/3 đường P, thành phố T, tỉnh Q; người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Tích Đ, chức vụ: Giám đốc - gọi tắt là đơn vị giám sát) về việc giao cho Công ty Đ thực hiện việc tư vấn giám sát thi công đối với công trình nêu trên.

Theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt trong dự án thì phương pháp xử lý thực bì là phát theo băng; băng chặt 05 m (năm mét), băng chừa 01 m (một mét); trên băng chặt phát dọn sạch thực bì, chừa lại toàn bộ cây gỗ tái sinh (cây bản địa) có tiêu chí “*phòng hộ lâu dài trên lô thiết kế trồng rừng*”. Quá trình xử lý thực bì, ông Nguyễn Quốc T đã giao cho ông Dương Văn N1 (là nhân viên hợp đồng của Công ty T) làm chỉ huy trưởng công trình, thuê nhân công lao động. Đồng thời, ông T chỉ đạo ông N1 cho nhân công phát thực bì theo phương pháp phát trắng (là phát toàn bộ diện tích rừng đã được bàn giao, chỉ chừa lại những cây có mục đích tái sinh) và phát ra ngoài diện tích đã được phê duyệt trong dự án để bù vào diện tích đất tranh chấp. Đến ngày 08 và ngày 09/5/2021, ông N1 cùng nhân công tiến hành đốt toàn bộ diện tích rừng đã được phát thực bì. Tuy nhiên, quá trình đốt do ông N1 không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy (làm biên cản lửa nhỏ, không dọn sạch biên, không kiểm tra biên cản lửa trước khi đốt) nên đã gây cháy lan ra bên ngoài diện tích rừng được phê duyệt trong dự án.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/5/2021 của liên ngành Hạt Kiểm lâm - Cơ quan CSĐT - VKSND huyện Phước Sơn xác định:

- Tổng diện tích cháy 164.500 m², trong đó nằm trong thiết kế của công trình là 133.900 m² và các cây gỗ mục đích tái sinh (*Trong toàn bộ diện tích rừng của dự án*). Nằm ngoài thiết kế là 30.600 m² (*Trong đó có 600 m² ngoài quy hoạch lâm nghiệp, 30.000m² là K*).

- Tổng số lâm sản bị thiệt hại: 2.465 cây với tổng khối lượng 245,575 m³ gỗ các loại, trong đó:

+ Số cây bị chặt hạ: 557 cây, tổng khối lượng: 17,466 m³, trong khu vực trồng rừng thay thế: 419 cây có khối lượng 12,646 m³, nằm ngoài khu vực trồng rừng thay thế: 138 cây có khối lượng 4,820 m³.

+ Số cây bị cháy chết: 1.908 cây, tổng khối lượng: 228,109 m³, trong khu vực trồng rừng thay thế: 1.551 cây, tổng khối lượng 167,126 m³, nằm ngoài khu vực trồng rừng thay thế: 357 cây, tổng khối lượng 60,983 m³.

Kết luận định giá số 02/KL-ĐG ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định:

- Giá trị thiệt hại của khối lượng gỗ là 479.026.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi chín triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng*);

- Giá trị thiệt hại về môi trường là 958.052.000 đồng (*Chín trăm năm mươi tám triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Ngày 23/7/2021 Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam khởi tố vụ án về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự; ngày 05/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự. Ngày 21/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định tách vụ án hình sự.

Đối với Trần Thị Tích Đ sau khi ký kết Hợp đồng số 02/2021/HĐ-TVGS đề ngày 17/3/2021, Trần Thị Tích Đ không thực hiện nhiệm vụ giám sát như đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (Từ cuối tháng 4/2021 đến khi xảy ra sự việc cháy rừng vào ngày 08 và 09/5/2021) nên không kịp phát hiện những sai phạm của đơn vị thi công (như xử lý thực bì và đốt không đúng với phương án đã phê duyệt) và ngăn chặn hậu quả xảy ra, gây thiệt hại 228,109 m³ gỗ các loại (Cây gỗ bị chết cháy), giá trị thiệt hại là 429.226.500 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*), (Căn cứ vào biên bản và kết luận định giá số 02 ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Phước Sơn).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn, sau khi sự việc cháy rừng Trần Thị Tích Đ đã trao đổi với ông Trần Trọng V (nhân V kỹ thuật Công ty Đ) để khai báo gian dối với Cơ quan điều tra về việc có thực hiện việc giám sát không thường xuyên. Đồng thời bà Đ cũng ký, ban hành Quyết định phân công ông Trần Trọng V làm giám sát công trình từ ngày 17/3/2021 để hợp thức hóa hồ sơ.

Ngày 22/7/2022, Trần Thị Tích Đ làm đơn kêu oan và cung cấp một số dữ liệu điện tử (tin nhắn, Zalo, Gmail) liên quan đến hợp đồng tư vấn giám sát số 02/2021/HĐ-TVGS ngày 17/3/2021 giữa Công ty Đ và Ban Quản lý K về việc giám sát Công trình trồng rừng thay thế tại Khoảnh 3, 4, 5 Tiểu khu 689 xã K, huyện P, đến ngày 25/10/2022, Trần Thị Tích Đ tự nguyện làm đơn rút lại đơn kêu oan ngày 22/7/2022 và đồng ý với các quyết định trước đây của Cơ quan tố tụng huyện Phước Sơn.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSPS-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Thị Tích Đ tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" theo điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Tích Đ khai nhận: Cuối tháng 4/2021, Công ty Đ ký kết hợp đồng số 02/2021/HĐ-TVGS đề ngày 17/3/2021 với Ban Quản lý K về việc giao cho Công ty Đ thực hiện việc tư vấn giám sát thi công đối với Công trình trồng rừng thay thế tại Khoảnh 3, 4, 5 Tiểu khu 689 xã K, huyện P với số tiền 27.153.000 đồng. Sau khi ký kết Hợp đồng số 02/2021/HĐ-TVGS đề ngày 17/3/2021, do tình hình dịch bệnh, do hoàn cảnh, do qui trình không đảm bảo, nên Công ty Đ không thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công trình. Đối với tỉnh Q việc trồng rừng thì phải phát trắng và đốt mới thực hiện được, nhưng do rủi ro nên khi Công ty T tiến hành đốt không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy thì Trần Thị Tích Đ chủ quan không kiểm tra nên không kịp phát hiện những sai phạm của đơn vị thi công và ngăn chặn hậu quả xảy ra, gây thiệt hại 228,109 m³ gỗ các loại (Cây gỗ bị chết cháy), giá trị thiệt hại số tiền 429.226.500 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự khai: Ban quản lý K có ký hợp đồng tư vấn giám sát với Công ty Đ. Tuy nhiên, Công ty Đ chưa thực hiện đúng hợp đồng nên để xảy ra cháy rừng gây thiệt hại cho Ban quản lý K số tiền 429.226.500 đồng. Ông Nguyễn Quốc T đã bồi thường, nên Ban quản lý K không yêu cầu bị cáo Trần Thị Tích Đ phải bồi thường.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai:

Ông A Lăng Ng khai: Trước ngày 17/3/2021 khoảng 1- 2 ngày, ông Ng, ông T và chị Đ có đi khảo sát hiện trường và sau đó, ông Ng về ký hợp đồng thực hiện tư vấn giám sát công trình trồng rừng thay thế với Công ty Đ. Nhưng, sau đó nghe ngày 19/4/2021 bên Công ty Đ mới ký. Việc ký kết hợp đồng giữa Ban quản lý K và Công ty Đ là tự nguyện, phía chị Đ chưa thực hiện công việc theo hợp đồng, không kiểm tra hiện trường, để có biện pháp khắc phục những sai sót của bên thi công. Còn về trách nhiệm của ông Ng thiếu sót để bên thi công chặt hạ cây gỗ gây thiệt hại như Cáo trạng đã nêu ông Ng xin chịu trách nhiệm về công tác quản lý lãnh đạo của mình. Về thiệt hại dân sự đã được ông T khắc phục.

Ông Nguyễn M khai: Ông M được lãnh đạo Ban quản lý giao soạn thảo hợp đồng giám sát công trình giữa Ban quản lý với Công ty Đ, Hợp đồng soạn thảo ngày 19/4/2021, nhưng đề ngày 17/3/2021 là vì trước đó hai bên đã gặp bàn bạc thống nhất nội dung nên đề ngày 17/3/2021 cho phù hợp, ông tự nguyện đề như vậy chứ không bị ép buộc.

Ông Nguyễn Quốc T khai: Công ty T ký Hợp đồng với Ban quản lý K về thi công công trình: “*Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác do Ban Quản lý K thực hiện là 20 héc ta (ha)*”. Quá trình thực hiện hợp đồng thi công công trình phía công ty của ông không thực hiện đúng việc phát và đốt rừng theo thiết kế đã phê duyệt vì nếu làm như thiết kế thì thực tế không thể thực hiện được việc rông rừng, nên việc xảy ra cháy rừng là do rủi ro ngoài ý muốn. Ông đã chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Hủy hoại rừng*”. Còn về phần dân sự ông đã bồi thường cho Ban quản lý K và không yêu cầu bị cáo Trần Thị Tích Đ và ông A Lăng Ng phải bồi hoàn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đã cao 65 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Tích Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Thiệt hại bị cáo gây ra có giá trị là 429.226.500 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Tuy nhiên, Nguyễn Quốc T đã bồi thường theo Bản án số 24/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam và không yêu cầu bị cáo Trần Thị Tích Đ bồi hoàn lại nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Ban Quản Lý K 02 cuốn sổ hợp Chi bộ và hợp Cơ quan do không phải là vật chứng của vụ án.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Tích Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 16/3/2021, Ban Quản lý K ký kết hợp đồng số 01/2021/HĐ-XD với Công ty T về việc giao cho Công ty T thi công công trình: “*Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác do Ban Quản lý K thực hiện là 20 héct ta (ha)*”.

Ngày 18/3/2021, chủ đầu tư, đơn vị thi công tiến hành bàn giao hiện trường và bắt đầu tiến hành thi công, giai đoạn xử lý thực bì.

Cuối tháng 4/2021, Ban Quản lý K ký kết hợp đồng số 02/2021/HĐ-TVGS đề ngày 17/3/2021 với Công ty Đ về việc giao cho Công ty Đ thực hiện việc tư vấn giám sát thi công đối với công trình nêu trên. Sau khi ký kết Hợp đồng Trần Thị Tích Đ không thực hiện nhiệm vụ giám sát như đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng nên không kịp phát hiện những sai phạm của đơn vị thi công về xử lý thực bì và đót không đúng với phương án đã phê duyệt để ngăn chặn hậu quả xảy ra, gây thiệt hại 228,109 m³ gỗ các loại, giá trị thiệt hại là 429.226.500 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị Tích Đ phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Thị Tích Đ là Giám đốc của Công ty, đáng lẽ ra khi Công ty ký Hợp đồng giám sát thi công công trình “*Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác do Ban Quản lý K thực hiện là 20 héct ta (ha)*”. Bị cáo phải trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho nhân viên của Công ty thực hiện công việc theo Hợp đồng đã ký kết với Ban quản lý K. Tuy nhiên, bị cáo đã không thực hiện

nhiệm vụ giám sát như đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng nên không kịp thời phát hiện những sai phạm của đơn vị thi công gây thiệt hại về tài sản với số tiền 429.226.500 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của công ty và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo phạm tội qui định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Thị Tích Đ phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tuổi đã cao, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7] Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Tích Đ.

[8] Đối với Ban quản lý K (đơn vị chủ đầu tư). Sau khi ký hợp đồng và bàn giao hiện trường cho đơn vị thi công để tiến hành phát dọn thực bì từ ngày 18/3/2021 đến cuối tháng 4/2021 thì đơn vị chủ đầu tư đã không hợp đồng đơn vị tư vấn giám sát, không phân công lực lượng giám sát quá trình thi công (mặc dù có ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án xây dựng công trình nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban quản lý dự án). Từ đó, dẫn đến việc đơn vị thi công tiến hành xử lý thực bì không đúng thiết kế đã phê duyệt trong phương án, không phát hiện và ngăn chặn kịp thời hậu quả xảy ra, gây thiệt hại 17,466 m³ gỗ các loại, trị giá 49.799.500 đồng, đây là trách nhiệm của người đứng đầu chủ đầu tư (tại thời điểm xảy ra vụ việc ông A Lăng Ng là Phó giám đốc phụ trách). Tuy nhiên, giá trị khối lượng gỗ thiệt hại nêu trên dưới 100.000.000 đồng nên hành vi không thực hiện trách nhiệm được giao của ông A Lăng Ng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" qui định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi Trần Thị Tích Đ và Trần Trọng V đã trao đổi với nhau để khai báo gian dối với Cơ quan điều tra về việc có thực hiện việc giám sát không thường xuyên. Đồng thời ký ban hành Quyết định phân công ông Trần Trọng V làm giám sát công trình từ ngày 17/3/2021 để hợp thức hóa hồ sơ. Tuy nhiên, hành vi nêu trên của Đ và V không cấu thành tội “*Khai báo gian dối*” quy định tại Điều 282 Bộ luật Hình sự (do không phải là chủ thể của tội phạm này) và tội “*Mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác khai báo, cung cấp tài liệu*” quy định tại Điều 384 Bộ luật Hình sự (Do việc khai báo gian dối là tự nguyện không có hành vi mua chuộc, cưỡng ép).

Đối với hành vi “*Hủy hoại rừng*” của Nguyễn Quốc T và Dương Văn N1 đã được Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử theo Bản án số: 24/2022/HS-ST ngày 30/9/2022, nên không đề cập đến.

[9] *Về phần trách nhiệm dân sự*: Thiệt hại bị cáo gây ra có giá trị là 429.226.500 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Tuy nhiên, Nguyễn Quốc T đã bồi thường theo Bản án số: 24/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam và không yêu cầu bị cáo Trần Thị Tích Đ bồi hoàn lại nên không đề cập đến.

Đối với phần thiệt hại về môi trường, do chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số: 02/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về qui định khung giá rừng đối với những vụ việc xảy ra trước khi Quyết định này có hiệu lực nên không thể áp dụng để xác định trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Ban Quản Lý K 02 cuốn sổ họp Chi bộ và họp Cơ quan do không phải là vật chứng của vụ án.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tích Đ phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Trần Thị Tích Đ: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2023).

Giao bị cáo Trần Thị Tích Đ cho UBND phường H, thành phố T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Ban Quản Lý K 02 cuốn sổ họp Chi bộ và họp Cơ quan do không phải là vật chứng của vụ án.

Vật chứng hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2023.

- Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Lan

